TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2025
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển;

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2024, về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị M trình bày: chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 05/02/2012 tại UBND xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn N, xã CH, huyện VT được khoảng 03 tuần thì vợ chồng chị ra thuê nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu khó làm ăn, chơi bời, nợ nần, không quan tâm gì đến gia đình, chị đã đã phải nhiều lần đi vay tiền để trả nợ cho anh T, anh T còn đánh chị nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến năm 2019 vợ chồng sống ly thân,

anh T đi làm ở riêng còn chị về sống chung cùng bố mẹ chồng, đến tháng 3/2021 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh T không quan tâm đến chị và các con, cũng không cấp dưỡng để chị nuôi con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương Thúy, sinh ngày 20/8/2013; cháu Nguyễn Huy Gia Bảo, sinh ngày 03/6/2015; cháu Nguyễn Y Nhã, sinh ngày 18/9/2017. Hiện cả 3 con đều đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm việc tại BigC, thu nhập bình quân hàng tháng là 15.000.000 đồng, chị đã làm nhà trên đất của bố mẹ đẻ chị, chị và các con có nơi ở ổn định, hàng ngày chị đi làm thì bố mẹ chị giúp chị trông nom và đưa các cháu đi học. Chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con.

Về tài sản, công nợ, công sức: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Huy T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Quá trình làm việc với anh Nguyễn Huy Tiến (anh trai của anh T) cho biết: Hiện nay anh T đang ở cùng với gia đình anh. Trước đây bố đẻ anh là ông Nguyễn Văn Lễ nhận giấy báo và giấy triệu tập của Toà án và thông báo cho anh T biết về việc chị M làm đơn gửi Toà án nhân dân huyện VT xin ly hôn anh T. Do anh T bận đi làm nên không đến Toà án để làm việc được. Quan điểm của anh T như thế nào về việc chị M xin ly hôn anh T thì anh không rõ. Tháng 01/2025 bố anh là ông Lễ chết thì chị M, anh T có gặp Nu và trao đổi với Nu cụ thể nội dung như thế nào anh không rõ. Vợ chồng anh T chị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương Thúy, sinh ngày 20/8/2013; cháu Nguyễn Huy Gia Bảo, sinh ngày 03/6/2015; cháu Nguyễn Y Nhã, sinh ngày 18/9/2017, hiện nay đang ở cùng chị M. Về tài tài sản, công nợ của anh T, chị M như thế nào thì anh không rõ. Nguyện vọng của gia đình mong muốn anh chị về đoàn tụ nuôi con. Gia đình sẽ động viên anh T đến Toà án để làm việc. Trường hợp anh T không đến Toà án làm việc, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 12/02/2025 tại UBND xã CH, huyện VT thể hiện: Chị Tạ Thị M và anh Nguyễn Huy T đăng ký kết hôn ngày 15/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VT trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung số ở thôn N, xã CH. Quá trình anh chị sống chung vợ chồng có mâu gì, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương rõ. Hiện chị M không còn ở cùng với anh T. Vợ chồng chị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương Thúy, sinh ngày 20/8/2013; cháu Nguyễn Huy Gia Bảo, sinh ngày 03/6/2015 và cháu Nguyễn Y Nhã, sinh ngày 18/9/2017. Hiện các cháu đều đang ở cùng với chị M. Về tài sản, công nợ, của vợ chồng anh chị như thế nào địa phương không rõ. Quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện VT không có yêu cầu hay kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị M. Xử cho chị Tạ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Chị M không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị M.

Về án phí ly hôn sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tạ Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Huy T. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tạ Thị M với anh Nguyễn Huy T là hôn nhân hợp pháp, được UBND xã CH, huyện VT đăng ký kết hôn. Chị M, anh T chung sống với Nu được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu khó làm ăn, chơi bời, nợ nần, không quan tâm gì đến gia đình, chị đã đã phải nhiều lần đi vay tiền để trả nợ cho anh T, anh T còn nhiều lần đánh chị. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phần nào thể hiện không có nguyện vọng hoà giải đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được

nên đề nghị xin ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Xét nguyện vọng của chị M xin được nuôi 03 con chung là cháu Nguyễn Mai Phương Thúy, sinh ngày 20/8/2013; cháu Nguyễn Huy Gia Bảo, sinh ngày 03/6/2015; cháu Nguyễn Y Nhã, sinh ngày 18/9/2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi anh chị sống ly thân cả 03 con chung ở cùng chị M do chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T không quan tâm cũng không cấp dưỡng cho chị nuôi con. Nguyện vọng của cháu Nhã, cháu Thuý, cháu Bảo được ở cùng chị M. Mặt khác anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên để đảm bảo quyền lợi của các cháu, giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là phù hợp. Chị M không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ, công sức: Chị M không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh T. Khi nào anh T có yêu cầu về tài sản, công nợ, công sức thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Tạ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

2. Về con chung: Giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Mai Phương Thúy, sinh ngày 20/8/2013; cháu Nguyễn Huy Gia Bảo, sinh ngày 03/6/2015; cháu Nguyễn Y Nhã, sinh ngày 18/9/2017. Hiện nay 03 con đang ở cùng chị M. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị M phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005184 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự VT. Chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cụcTHADS huyện VT;
- Các đương sự;
- UBND xã CH;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Huyền